

Số: /TB-NTĐT

Đắk Tô, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027**  
**Trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông Đắk Tô**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 27/03/2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 721/KH-SGDĐT ngày 13/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về ban hành kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Công văn số 1685/SGDĐT-GDTrH, ngày 16/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027;

Trường PTDTNT THPT Đắk Tô thông báo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027 cụ thể như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a. Xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b. Xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền<sup>1</sup>.

2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn (*không quá 10% trong tổng chỉ tiêu tuyển mới hàng năm*).

## **II. ĐỊA BÀN TUYỂN SINH**

### **1. Diện hưởng chế độ nội trú**

Học sinh đăng ký thường trú ở địa bàn các xã Đăk Tô, xã Kon Đào, xã Ngọc Tụ, xã Sa Loong, xã Bờ Y, xã Dục Nông.

### **2. Diện không hưởng chế độ nội trú**

Học sinh đăng ký thường trú ở các xã Đăk Tô, Kon Đào, Ngọc Tụ, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan.

## **III. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN THĂNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN**

### **1. Đối tượng tuyển thăng**

#### **1.1. Diện hưởng chế độ nội trú**

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;
- Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật;

#### **1.2. Diện không hưởng chế độ nội trú**

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học cơ sở;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) đối với các môn văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc.

---

<sup>1</sup> Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên**

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a. Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sỹ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b. Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

c. Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;

## **3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích**

a. Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia.

b. Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

## **IV. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:**

1. Tổng chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10: 200 chỉ tiêu

- Diện hưởng chế độ nội trú: 84 chỉ tiêu
- Diện không hưởng chế độ nội trú: 116 chỉ tiêu

2. Dự kiến phân bổ theo nhóm môn như sau:

STT	Các môn lựa chọn	Tổng Chỉ tiêu	Trong đó	
			Chế độ	Không chế độ
01	Vật lí, Hóa học, Tin học, Âm nhạc	33	15	18
02	Vật lí, Hóa học, Tin học, Âm nhạc	33	13	20
03	Địa lý, Giáo dục KTPL, Công nghệ (định hướng công nghiệp), Mỹ thuật.	33	15	18
04	Địa lý, Giáo dục KTPL, Công nghệ (định hướng công nghiệp), Mỹ thuật.	33	13	20
05	Địa lý, Sinh học, Công nghệ (định hướng nông nghiệp), Âm nhạc.	34	14	20
06	Địa lý, Sinh học, Công nghệ (định hướng nông nghiệp), Mỹ thuật.	34	14	20
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>200</b>	<b>84</b>	<b>116</b>

## V. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

- Thi tuyển kết hợp xét tuyển theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi tại Công văn số 1685/SGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2026 về hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.

- **Lịch thi:**

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
<b>31/5/2026</b>	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	CHIỀU	Toán	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
<b>01/6/2026</b>	SÁNG	Tiếng Anh	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

## VI. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

- Đơn xin dự tuyển trực tuyến tại Hệ thống Quản lý tuyển sinh;
- Minh chứng về chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- 01 ảnh màu, cỡ 3x4cm, chụp theo kiểu Thẻ căn cước công dân (CCCD), trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng, nộp cho trường THPT làm thẻ dự thi. Ảnh của thí sinh (có thể quét ảnh thí sinh đã nộp hoặc nhập từ file ảnh hoặc

chụp ảnh trực tiếp) phải được nhập ngay khi nhập Đơn xin dự tuyển. Ảnh của thí sinh đưa vào hệ thống có độ phân giải là 400x600 pixels và phải được gắn đúng với hồ sơ thí sinh;

- Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có minh chứng xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

## **VII. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ THỜI GIAN TUYỂN SINH**

- Thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến tại Hệ thống Quản lý tuyển sinh/ trực tiếp tại trường đầu tiên theo thứ tự ưu tiên của danh sách nguyện vọng và phải dự thi tại trường này. Các nguyện vọng đăng ký được thực hiện như sau:

- Thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT THPT Đắk Tô được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng, 01 nguyện vọng để xét diện hưởng chế độ nội trú, 01 nguyện vọng diện không hưởng chế độ nội trú và 01 nguyện vọng diện không hưởng chế độ nội trú của trường PTDTNT khác hoặc trường THPT khác trên địa bàn.

**1. Thời gian nhận hồ sơ:** Từ ngày 14/5/2026 đến ngày 19/5/2026.

**2. Thời gian thi tuyển:** Theo lịch thi của Sở GD&ĐT.

**3. Duyệt kết quả tuyển sinh:** Từ ngày 21/6 đến 18/7/2026 (theo lịch riêng).

### **4. Quy định về xét tuyển**

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh có hồ sơ xét tuyển hợp lệ, tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không bị kỷ luật hủy kết quả thi, không có bài thi nào bị điểm dưới 0,5.

- Thí sinh được xét trúng tuyển vào 01 (một) nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Đối với từng nhóm môn lựa chọn, căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh bằng cách căn cứ vào kết quả học tập trong cả năm học lớp 9 để xếp từ cao xuống thấp theo các mức (Tốt, Khá, Đạt); nếu vẫn không xác định được thì lấy tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ Văn của năm học lớp 9 để xếp từ cao xuống thấp; nếu tiếp tục vẫn không xác định được thì báo cáo Giám đốc Sở GD&ĐT xem xét, quyết định học sinh trúng tuyển.

### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (b/c);
- UBND các Xã (b/c);
- Các trường THCS (p/h);
- Hội đồng tuyển sinh (t/h);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lưu Quý Bình**

